TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 07 – 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Trường

2. Bà Hoàng Thị Thu Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Đinh Văn S**, sinh năm 1975

Nơi sinh: Xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm QT, Xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh: Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đinh Công T, sinh năm 1948; Con bà Ngô Thị N, sinh năm 1947; có vợ là Ninh Thị D, sinh năm 1978; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 31/10/2024 đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bà Lê Thị R, sinh năm 1957, nơi cư trú: Thôn TĐV, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1960, nơi cư trú: TDP HT, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh Nam Định (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bà Lê Thị N:

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984, nơi cư trú: TDP HT, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1986, nơi cư trú: TDP HT, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1995, nơi cư trú: TDP HT, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/9/2024, Đinh Văn S (đã được Sở giao thông vận tải TP Hà Nội cấp giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 18E1- 422.25 đi trên đường tỉnh lộ 488B thuộc địa phận xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo hướng đường quốc lộ 21B - xã Trực Đạo, gần đến đoạn khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 488B với đường trục xã Trực Tuấn. Lúc này, Số điều khiển xe có bật đèn pha chiếu gần đi trên phần đường bên phải, cách lề đường bên phải 02m với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến gần khu vực ngã tư nơi giao nhau, Số chủ quan chỉ nhìn về phía trước, không chú ý quan sát phương tiện trên các hướng đường giao nhau, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà vẫn giữ nguyên tốc độ đi vào khu vực nơi giao nhau. Cùng lúc này bà Lê Thị N, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố Hồng Thịnh, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định điều khiển xe đạp điện chở chị gái là bà Lê Thị R, sinh năm 1957, trú tại Thôn TĐV, xã TT, huyện TN, tỉnh Nam Định đi từ đường trục xã thôn Thượng Đồng ra dừng lại ở đầu đường trục nơi giao nhau, ý định đi qua đường tỉnh lộ 488B rẽ vào đường trục xã thôn Thượng Đồng Văn. Khi bà Năm điều khiển xe đi qua vạch sơn giữa đường sang đến phần đường bên phải, cách phía trước đầu xe Số đang đi hướng đến khoảng 05m thì Số mới phát hiện thấy xe bà Năm. Ngay lúc đó, Số bóp còi và đánh lái về phía bên phải. Do khoảng cách gần dẫn đến phần bánh xe trước xe mô tô do Số điều khiển xô vào ngang ốp bảo vệ bình ắc quy bên phải (ngang dưới bàn để chân người điều khiển) xe đạp điện do bà Năm đang điều khiển, trượt về phía thụt giảm xóc bánh trước bên phải đẩy xe đạp điện bị đổ nghiêng bên phải ra đường, trượt rê về phía xã Trực Đạo khoảng hơn 7m thì dừng lại trên phần đường bên phải. Bà Năm và bà Rậu bị ngã ra đường, bà Năm bị chấn thương bất tỉnh. Số cũng bị mất lái làm xe đi xiên vào đường trục xã hướng thôn Thượng Đồng Văn đổ nghiêng bên trái trượt rê trên đường khoảng hơn 3m. Số bị ngã theo xe. Hậu quả: Bà Năm bị chấn thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 13/9/2024 tử vong; bà Rậu bị thương nhẹ; hai phương tiện bị hư hỏng.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở bằng máy đo nồng độ cồn đối với Đinh Văn S tại thời điểm 22 giờ 31 phút ngày 12/9/2024 là: 0,000mg/L.

Khám nghiệm hiện trường:

- Điều kiện thời tiết khí hậu, ánh sáng: Trời không mưa, trời tối, ánh sáng đèn pin, đèn xe.

- Tình trạng hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn do quá trình cấp cứu người và phương tiện lưu thông.

Hiện trường là khu vực ngã tư đường giao nhau giữa đường TL488B với đường dong xóm Thượng Đồng. Đường tỉnh lộ 488B là đường hai chiều, đoạn đường thẳng được trải nhựa, nhẵn phẳng rộng 10,5m; ở giữa có vạch sơn đứt đoạn chia làm hai chiều đường xe chạy. Theo hướng quốc lộ 21B - xã Trực Đạo, phần đường bên phải rộng 5,2m, phần đường bên trái rộng 5,3m. Lề đường bên phải rộng 02m có đặt biển cảnh báo W207a (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên về hai bên), từ biển này về phía ngã 4, trên mặt đường có bố trí 01 đợt gờ giảm tốc. Lề đường bên trái rộng 02m, giáp 2 bên đường là ruộng lúa. Đường trục xã Trực Tuấn hướng thôn Thượng Đồng giao với đường tỉnh lộ 488B về phía bên trái; mặt đường đổ bê tông rộng 2,2m, độ mở của đường rộng 9,6m. Theo hướng UBND xã Trực Tuấn ra ngã tư, trên lề đường có đặt biển cảnh báo W208 (biển báo giao nhau với đường ưu tiên), từ biển này về phía ngã tư, trên mặt đường có bố trí 01 đợt gờ giảm tốc. Đường trục xã Trực Tuấn hướng thôn Thượng Đồng Văn giao nhau với đường tỉnh lộ 488B về phía bên phải (chếch với đường hướng thôn Thượng Đồng về phía xã Trực Đạo), mặt đường đổ bê tông rộng 4,1m, độ mở của đường rộng 14,4m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên: (1) Dải vết cày đứt đoạn 1 kích thước (7,25x0,3)m; (2) Dải vết cày đứt đoạn 2 kích thước (3,2x0,6)m; (3) Xe đạp điện; (4) Đám máu kích thước (0,15x0,1)m; (5) xe mô tô BKS 18E1-422.25.

- Khám nghiệm hiện trường theo hướng QL21-Trực Đạo; điểm mốc là chân cột Km 2+800 của đường TL488B nằm ở lề đường phía bên phải theo hướng khám nghiệm. Lấy mép đường chuẩn phía bên phải làm mép đường chuẩn (đường TL488B).

+ Dải vết cày đứt đoạn 1 kích thước (7,25x0,3)m nằm trên mặt đường trên phần đường bên phải của đường TL488B, vết có chiều từ QL21 về hướng Trực Đạo, đậm ở điểm đầu và mờ dần ở điểm cuối. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2,15m, cách tâm đường giao nhau là 5,3m, cách gờ giảm tốc về hướng QL21 là 43,1m, cách điểm mốc chân cột Km 2+800 về hướng QL21 là 23,8m, cách biển số W207a về hướng QL21 là 100,4m. Cách gờ giảm tốc của đường dong xóm hướng vào Thượng Đồng là 30,3m và cách biển số W207a là 33,9m. Điểm cuối vết cày trùng với gá để chân người ngồi sau xe đạp điện cách mép đường chuẩn là 1,9m (gá để chân người ngồi sau bên phải).

+ Dải vết cày đứt đoạn 2 kích thước (3,2x0,6)m nằm trong khu vực ngã tư đường giao nhau của đường dong xóm hướng vào Thượng Đồng Văn đậm ở điểm đầu và mờ ở điểm cuối. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,6m và cách điểm (1) chếch về hướng Thượng Đồng là 5,3m. Điểm cuối trùng với cần để chân người điều khiển phía bên trái của xe mô tô (5) và cách mép đường chuẩn là 2,2m.

+ Xe đạp điện: Xe bị đổ sang bên phải, nằm trên mặt đường bên phải của đường TL488B. Đầu xe quay hướng Trực Đạo, đuôi xe quay hướng QL21. Trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 1,9m, cách điểm đầu vết (2) là 3,2m. Trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn 1,78m

+ Đám máu kích thước (0,15x0,1)m: Vết nằm trên mép đường giao nhau giữa đường TL488B với đường hướng vào Thượng Đồng Văn. Vết không rõ hình, tâm vết trùng với mép đường chuẩn và cách trục bánh xe phía sau của xe đạp điện là 1,8m.

+ Xe mô tô BKS: 18E1-422.25: Xe bị đổ sang bên trái nằm trên mặt đường hướng vào Thượng Đồng Văn. Đầu xe chếch hướng Thượng Đồng Văn, đuôi xe chếch hướng Thượng Đồng. Trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 1,95m, cách tâm đám máu (4) là 2,15m và cách trục bánh xe phía sau của xe đạp điện (3) là 3,95m. Trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn là 2,76m.

Bản Kết luận giám định tử thi số 1594/KLGĐTT-KTHS ngày 30/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định xác định: Nạn nhân Lê Thị N chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 18E1- 422.25, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, số khung RLHJA3665MY025255, số máy JA36E1063519, dung tích 110m^3;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Giấy chứng nhận bắt buộc bảo hiểm TNDS của của xe mô tô - xe máy số đều mang tên Đinh Văn S.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu JILI, số loại 188S, màu sơn đỏ đen.

Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô, biển số 18E1- 422.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận bắt buộc bảo hiểm TNDS của của xe mô tô - xe máy đều mang tên Đinh Văn S. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho Số quản lý, sử dụng.

- Xe đạp điện nhãn hiệu JILI, số loại 188S, màu sơn đỏ đen là của bà Lê Thị N. Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình bà Năm theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Số đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà Năm 100.000.000 đồng. Đại diện theo pháp luật của bà Năm đã nhận đủ số tiền trên và

không yêu cầu trách nhiệm khác về vấn đề dân sự. Bà Rậu không yêu cầu bồi thường, từ chối giám định sức khoẻ thương tật. Gia đình bà Năm, bà Rậu có đơn đề nghị xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Số.

Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị R và người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, về bồi thường thiệt hại đã được nhận bồi thường đầy đủ và không có yêu

cầu bồi thường thêm, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng tới sự thật khách quan của vụ án, không ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về tội danh: Hành vi của bị cáo Đinh Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quy định về an toàn giao thông đường bộ - là khách thể được Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Lỗi của bị cáo là không tuân thủ quy định về tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, không giảm tốc độ để có thể dừng xe một cách an toàn, vi phạm khoản 3, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ dẫn đến xô vào xe đạp điện do bà Lê Thị N điều khiển chở bà Lê Thị R khiến bà Năm tử vong, bà Rậu bị thương nhẹ.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn cũng do phần lỗi của bà Lê Thị N khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường tỉnh lộ 488B không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên vi phạm khoản 3, Điều 24 Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn. Tuy nhiên bà Năm đã chết nên không xem xét xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng do cẩu thả nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi vi phạm về quy định an toàn giao thông khi tham gia giao thông của bị cáo Đinh Văn S dẫn đến việc bà Lê Thị N tử vong, bà Lê Thị R bị thương đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 BLHS.

Việc VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo Đinh Văn S về hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS-TN ngày 05 tháng 12 năm 2024 là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự

nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại Lê Thị R và những người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thị N có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, quá trình xảy ra tai nạn bị hại cũng có lỗi khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường tỉnh lộ 488B không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên vi phạm khoản 3, Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi, nhân thân của bị cáo thì bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử đối chiếu với các quy định của BLHS và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà sẽ áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, đồng thời cũng thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Số đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị N số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Đại diện gia đình bị hại Lê Thị N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Bị hại Lê Thị R từ chối không nhận tiền bồi thường, xin tự chi trả viện phí, chi phí phát sinh sau này và không có bất cứ yêu cầu bồi thường nào khác đối với bị cáo Số. Phương tiện của hai bên đều bị hư hỏng, hai bên xin tự sửa chữa, khắc phục, không có yêu cầu gì khác về vấn đề dân sự. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[7.2] Về xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Số có nguyện vọng xin lại giấy phép lái xe, do đó hoàn trả cho bị cáo Số 01 (Một) giấy phép lái xe số AU 498953, hạng A1, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 20-3-2012 cho Đinh Văn S.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô, biển số 18E1- 422.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận bắt buộc bảo hiểm TNDS của xe mô tô - xe máy đều mang tên Đinh Văn S cho bị cáo Số quản lý, sử dụng. Trả lại xe đạp điện nhãn hiệu JILI, số loại 188S, màu sơn đỏ đen là của bà Lê Thị N cho gia đình bà Năm theo quy định. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Trực Ninh là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 BLHS; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt Đinh Văn S 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn S cho Uỷ ban nhân dân Xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc sbị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Đinh Văn S không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo Đinh Văn S 01 (một) bản chính Giấy phép lái xe số: AU 498953, hạng A1, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 20-3-2012. Hiện đang lưu trữ trong hồ sơ vụ án (đã trả tại phiên tòa).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoàng Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện của bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoàng Giang